

Phụ lục II
DANH SÁCH CÔNG DÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN GỌI SƠ TUYỂN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ
VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THAM GIA CÔNG AN NHÂN DÂN NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
1	A Hằng Thủy 17/3/2005 CCCD: 062205006392	Phụ thuộc	Thôn Lốc - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	12/12	A Thun :1983- Y Néc :1984	
2	A Phúc 20/4/2006 CCCD: 062206001805	Phụ thuộc	Thôn Lốc - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	A Thanh :1982 Y Phương :1990	
3	A Nhiu 01/9/2007 Số CCCD: 062207007532	Phụ thuộc	Thôn Măng Khên- xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	12/12	A Nhao:1981 Y Thắm :1984	
4	A Thành 23/3/2005 CCCD: 062205005176	Phụ thuộc	Thôn Măng Khên- xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	A Pan :1979 Y Chương :1980	
5	A Nhun 23/05/2003 CCCD: 062203004898	Phụ thuộc	Thôn Măng Khên- xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	A Bả :1955 Y Xã :1969	
6	Xiêng Lãng Thự 28/12/2006 CCCD: 062206001804	Phụ thuộc	Thôn Măng Khên- xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	A Thuôn :1986 Y Nhung:1986	
7	A Ví 26/9/2007 CCCD: 062207003428	Phụ thuộc	Thôn Măng Khên- xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	A Nhựt :1980 Y Thuôn :1988	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
8	A Lâm Huy 30/07/2007 CCCD: 062207005474	Phụ thuộc	Thôn Măng Khên- xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	12/12	A Phả: 1982 Y Tài:1984	
9	Tring Trang Lĩnh 26/7/2007 CCCD: 062207006080	Phụ thuộc	Thôn Măng Khên- xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	A Lua: 1990 Y Dác:1990	
10	Lê Văn Tú 13/5/2005 CCCD: 062205006324	Phụ thuộc	Thôn Măng Khên- xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	Phạm Văn Khải:1976 Y Vữa :1980	
11	A Thường 21/7/2001 CCCD: 062201000900	Phụ thuộc	Thôn Đông Nay- xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	A Đảo :1974 (Chết) Y Ngôi :1975	
12	A Quán 17/7/2003 CCCD: 062203001760	Phụ thuộc	Thôn Đông Nay- xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	A Đăk :1965 Y Nhài:1969	
13	A Lực 01/5/2007 CCCD: 062207003545	Phụ thuộc	Thôn Đông Nay- xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	A Lanh :1977 Y Văn:1980	
14	A Sơn 14/04/2006 CCCD: 062206005121	Phụ thuộc	Thôn Đăk Nhoong - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	A Hai : 1987 Y Nếp: 1981	
15	A Kiều 04/4/2003 CCCD: 062203003356	Phụ thuộc	Thôn Đăk Nhoong - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	11/12	A Dũng: 1984 Y Lai: 1986	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
16	A Thuần 30/05/2003 CCCD: 062203005826	Phụ thuộc	Thôn Đăk Nhoong - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	A Dai :1976 Y Chơi:1980	
17	A Hợp 12/5/2002 CCCD: 062202004428	Phụ thuộc	Thôn Đăk Nhoong - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	A Cẩm:1976 Y Nhìn :1971	
18	A Quân 03/10/2004 CCCD: 062204005035	Phụ thuộc	Thôn Đăk Nớ - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	12/12	A Húi: 1984 Y Vạt: 1984	
19	A Luân 22/9/2007 CCCD: 062204005034	Phụ thuộc	Thôn Đăk Nớ - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	12/12	A Thừa:1981 Y Thủy:1984	
20	A Khúc 19/02/2006 CCCD: 062206007270	Phụ thuộc	Thôn Đăk Nớ - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	7/12	A Nghi: 1971 Y Nghi: 1971	
21	A Chương 26/01/2006 CCCD: 062206006050	Phụ thuộc	Thôn Đăk Ga - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	11/12	A Công: 1981 Y Chai: 1984	
22	A Ngọc 14/5/2006 CCCD: 062206007404	Phụ thuộc	Thôn Đăk Ga - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	11/12	A Biêng: 1984 Y Phát: 1987	
23	A Dương 19/9/2006 CCCD: 062206004290	Phụ thuộc	Thôn Đăk Ga - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	A Voi: 1982 Y Gan: 1984	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
24	Hiêng Văn Giảng 10/9/2006 CCCD: 062206006796	Phụ thuộc	Thôn Đăk Ung - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	11/12	A Diu: 1976 Y Nao: 1979	
25	A Sợi 05/11/2004 CCCD: 062204007357	Phụ thuộc	Thôn Đăk Ung - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	A Ngát (chết) Y Thị 1980	
26	A Lam 25/9/2004 CCCD: 062204006653	Phụ thuộc	Thôn Đăk Ung - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	10/12	A Chót:1978 Y Húc: 1979	
27	A Hoà 09/10/2003 CCCD: 062203005333	Phụ thuộc	Thôn Đăk Ung - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	12/12	A Hồ:1986- Y Chăng:1986	
28	A Quang 09/5/2003 CCCD: 062203009909	Phụ thuộc	Thôn Đăk Ung - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	12/12	A Bờm :1986 Y Tiệt :1986	
29	A Đường 01/10/2007 CCCD: 062207006409	Phụ thuộc	Thôn Rook Mệt - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	12/12	A Tải : 1988 Y Thông: 1988	
30	A Hạ Quang 12/11/2006 CCCD: 062203006256	Phụ thuộc	Thôn Rook Mệt - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	11/12	A Krang : 1950 Y Hoa: 1980	
31	A Thành 27/01/2007 CCCD: 062207005034	Phụ thuộc	Thôn Rook Mệt - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	12/12	A Khe:1982 Y Nhôi:1977	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
32	A Bước 11/7/2006 CCCD: 062206006644	Phụ thuộc	Thôn Đăk Book - xã Đăk Plô -tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Khôngg	9/12	A Bửi: 1980 Y Diệp: 1983	
33	A Đậu 01/9/2006 CCCD: 062206006133	Phụ thuộc	Thôn Đăk Book - xã Đăk Plô -tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Khôngg	912	A Nghĩa: 1975 Y Ngỏi: 1979	
34	A Hải 02/02/2005 CCCD: 062205007951	Phụ thuộc	Thôn Đăk Book - xã Đăk Plô -tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Khôngg	CĐ	A Nhã: 1976 Y Che: 1980	
35	A Nghĩa 22/2/2005 CCCD: 062205007325	Phụ thuộc	Thôn Đăk Book - xã Đăk Plô -tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	12/12	A Túng: 1985 Y Ngán: 1987	
36	A Diệt 28/01/2006 CCCD: 062206008375	Phụ thuộc	Thôn Đăk Book - xã Đăk Plô -tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	12/12	A Đông: 1980 Y Ngao: 1983	
37	A Hiệp 19/12/2001 CCCD: 062201008375	Phụ thuộc	Thôn Đăk Book - xã Đăk Plô -tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	12/12	A Xêu: 1988 Y Nhi: 1970	
38	A Ung 09/12/2001 CCCD: 062201004367	Phụ thuộc	Thôn Đăk Book - xã Đăk Plô -tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	A Tích: 1985 Y Chá: 1987	
39	A Dīm 27/02/2002 CCCD: 062202004854	Phụ thuộc	Thôn Đăk Book - xã Đăk Plô -tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	12/12	A Dô: 1983 Y Phúc: 1983	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
40	A Chùng 12/12/2003 CCCD: 062203002260	Phụ thuộc	Thôn Đăk Book - xã Đăk Plô -tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	A Tông: 1965 Y Thờ: 1972	
41	A Thổ 25/12/2007 CCCD: 062207002373	Phụ thuộc	Thôn Đăk Book - xã Đăk Plô -tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	A Moi: 1962 Y Tốt: 1967	
42	A Kỳ 08/1/2007 CCCD: 062207007326	Phụ thuộc	Thôn Pêng Lang- xã Đăk Plô -tỉnh Quảng Ngãi	NLàm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	A Kiên:1989 Y Dẻo 1988	
43	A Nia 06/02/2007 CCCD: 062207002395	Phụ thuộc	Thôn Pêng Lang- xã Đăk Plô -tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	5/12	A Văn: 1985 Y Dảng: 1989	
44	A Thẩm 07/3/2007 CCCD: 062207006879	Phụ thuộc	Thôn Pêng Lang- xã Đăk Plô -tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	12/12	A Thay: 1972 Y Chôi: 1974	
45	Lê Đại Dương 29/9/2007 CCCD:038207024923	Phụ thuộc	Thôn Pêng Lang- xã Đăk Plô -tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	12/12	Lê Đình Tùng: 1964 Hoàng Thị Sâm: 1968	
46	A Trục 15/5/2005 CCCD: 062205002900	Phụ thuộc	Thôn Bung Tôn- xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	A Tân: (Chết) Y Nghệ : 1975	
47	A Lê Quý Danh 06/7/2007 062207005717	Phụ thuộc	Thôn Bung Tôn- xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	11/12	A Dơ 1986 Y Muồn 1989	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
48	A Duy 21/3/2007 CCCD: 062207000539	Phụ thuộc	Thôn Bung Tôn- xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Kinh Không	12/12	A Dem: 1980 Y Hung:1988	
49	A Thắm 20/9/2006 CCCD: 062206006879	Phụ thuộc	Thôn Bung Koong- xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	12/12	A Thô: 1980 Y Y Bôm: 1982	
50	A Đạt 28/8/2007 CCCD: 062207002466	Phụ thuộc	Thôn Bung Koong- xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	5/12	A Chiễn: 1980 Y Ngong: 1979	
51	A Xanh 27/02/2005 CCCD: 062205004472	Phụ thuộc	Thôn Bung Koong- xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	912	A Xung: 1982 Y Ngọc: 1985	
52	A Cấn 17/7/2003 CCCD: 062203003374	Phụ thuộc	Thôn Rook Nầm, xã Đăk Plô, tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	A Thiêng :1969 Y Thoa : 1961	
53	A Thuận 05/4/2000 CCCD: 062200001432	Phụ thuộc	Thôn Rook Nầm, xã Đăk Plô, tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	10/12	A Thu : 1979 (Chết), Y Chải : 1979	
54	A Lợi 10/9/2007 CCCD: 062207004918	Phụ thuộc	Thôn Rook Nầm, xã Đăk Plô, tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	7/12	A Lũy : 1982 Y Ca: 1983	
55	A Khánh 14/7/2007 CCCD: 062207007484	Phụ thuộc	Thôn Điện Hòa, Xã Nghĩa Giang, Tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	7/12	A Bình: 1984 Y Tiết: 1985	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
56	A Thành 26/3/2007 CCCD: 062207000484	Phụ thuộc	Thôn Điền Hòa, Xã Nghĩa Giang, Tỉnh Quảng Ngãi	NLàm nông Phụ thuộc Gié triềng Không	7/12	Y La: 1986	
57	A Ngọc 07/10/2007 CCCD: 062207001949	Phụ thuộc	Thôn Rook Nầm, xã Đăk Plô, tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triềng Không	7/12	A Bình: 1984 Y Ca: 1983	
58	A Xuyên 18/12/2007 062207005007	Phụ thuộc	Thôn Đăk Nớ - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triềng Không	12/12	A Che 1982 Y Thoa 1984	
59	A Pham 27/10/2006 062206002124	Phụ thuộc	Thôn Rooc Nầm - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triềng Không	9/12	A Phong 1983 Y Sanh 1986	
60	A Lượm 15/8/2007 062207002802	Phụ thuộc	Thôn Đăk Nớ - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triềng Không	12/12	A Chơ 1984 Y Hà 1984	
61	A Duy 30/8/2007 062207007708	Phụ thuộc	Thôn Đông Nay - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triềng Không	9/12	A Thiết 1985 Y Hiến 1985	
62	A Tính 05/10/2003 062203003486	Phụ thuộc	Thôn Đăk Nhoong - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triềng Không	12/12	A Lai 1981 Y Phước 1984	
63	A Nhàng 03/10/2005 062205006327	Phụ thuộc	Thôn Đăk Nhoong - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triềng Không	9/12	A Mímh 1986 Y Hưng 1983	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
64	A Duy 12/11/2006 062206007497	Phụ thuộc	Thôn Rooc Mẹt - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	A Dỗ 1983 Y Mốt 1990	
65	A Hào 24/3/2007 06220700578	Phụ thuộc	Thôn Đăk Ung - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	A Trung 1970 Y Chen 1974	
66	A Kring Ni Quân 26/8/2007 062207002201	Phụ thuộc	Thôn Đăk Ung - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	12/12	A Ngao 1986 Y Voi 1986	
67	A Sơn Tra 12/3/2007 062207007025	Phụ thuộc	Thôn Măng Khên - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	12/12	A Hóa 1979 Y Ngăn 1985	
68	A Hưởng 01/02/2007 062207002845	Phụ thuộc	Thôn Bung Tôn - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	12/12		
69	A Thuận 03/5/2007 062207005804	Phụ thuộc	Thôn Rooc Nầm - xã Đăk Plô - tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Phụ thuộc Gié triêng Không	12/12	A Kỳ 1986 Y Nhiên 1988	